

**CÔNG TY TNHH TH LIFE WORLD**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TH LIFE WORLD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TH LIFE WORLD COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TH LIFE WORLD CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109688056

**3. Ngày thành lập:** 30/06/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 14C, DM 5 khu tiểu thủ công nghiệp Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936283491

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: -Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng<br>- Sản xuất phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm                 | 1079        |
| 2.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                                                              | 1312        |
| 3.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                                            | 1313        |
| 4.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                             | 1392        |
| 5.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                     | 1410        |
| 6.  | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                               | 1430        |
| 7.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn hoa và cây; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản                              | 4620        |
| 8.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: -Kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng<br>- Kinh doanh phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm<br>- Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh | 4632(Chính) |
| 9.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                               | 4641        |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế                  | 4649        |
| 11. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                    | 4751        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                  | 4753 |
| 13. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                             | 4771 |
| 14. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh                                            | 4772 |
| 15. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                | 4773 |
| 16. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ                                                                       | 4789 |
| 17. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá bán lẻ qua internet)                                                                                                                                                                                                    | 4791 |
| 18. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                             | 5610 |
| 19. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                     | 5621 |
| 20. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5629 |
| 21. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5630 |
| 22. | Cổng thông tin<br>( Trừ hoạt động báo chí và thông tin nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                         | 6312 |
| 23. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, quỹ tín dụng, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)                                                                                            | 6619 |
| 24. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                   | 6810 |
| 25. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: - Môi giới bất động sản<br>- Tư vấn bất động sản                                                                                                                                                              | 6820 |
| 26. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7020 |
| 27. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7310 |
| 28. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;<br>- Dịch vụ thiết kế đồ thị;<br>- Hoạt động trang trí nội thất. | 7410 |

|     |                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 8230 |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                         | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: VƯƠNG THỊ THANH TÚ Giới tính: Nữ  
Chức danh: Giám đốc  
Sinh ngày: 22/10/1994 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033194001469  
Ngày cấp: 19/04/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư  
Địa chỉ thường trú: Khối Bạch Đằng, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Địa chỉ liên lạc: Số nhà 14C, DM 5 khu tiểu thủ công nghiệp Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội